**Nhóm 23**

**Đề tài: Phát triển service xử lý và lưu trữ video**

**Họ và tên: Nguyễn Minh Sơn**

**MSSV: 20110713**

**Milestone 2**

**Task 2: Đặc tả usecase nhân đôi project**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-2 |
| **Use Case Name** | Nhân đôi project |
| **Description** | Nhân đôi project đã tạo trước đó |
| **Actor (s)** | Người dùng |
| **Pre –Condition(s)** | Có project\_id của project đã được tạo |
| **Post –Condition(s)** | Hệ thống thực hiện nhân đôi project lưu vào CSDL và hiển thị thông tin |
| **Basic flow (s)** | 1. Actor chạy project và truy cập địa chỉ **http://127.0.0.1:5050/swagger** 2. Actor chọn API POST: /**projects/{projectId}/duplicate** 3. Hệ thống hiển thị thông tin API tương ứng đó 4. Actor chọn **Try it out** 5. Actor nhập **Id** của project vào trường **project\_id** 6. Actor nhấn **Execute** 7. Yêu cầu được gửi lên hệ thống 8. Hệ thống nhân đôi project mới từ project tương ứng và lưu vào CSDL 9. Hệ thống trả về dữ liệu 10. Hiển thị thông tin chi tiết về project sau khi nhân đôi |
| **Alternative Flow(s)** | 6.1. Actor chọn Cancel, hệ thống đóng form điền Id, Actor quay lại bước 3 |
| **Exception Flow(s)** | 6.1. Actor chưa nhập Id của project ở trường **project\_id**, hệ thống thông báo lỗi, Actor quay lại bước 4 |